

Bản án số: 106/2020/HS-ST

Ngày: 15/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Vĩ Bửu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Lê Thu - Nguyên Cán bộ Phòng Giáo dục Quận 11.

Bà Lâm Ngọc M - Cán bộ Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 11.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Hoài - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Thúy Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. H.M.N, giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/20xx; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Ấp xx, xã yy, huyện xx, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M.S.H.C và bà H.T.B; tiền án- tiền sự: Không có; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 77/HSST ngày 31/8/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

2. P.B.P.Q, giới tính: Nam; sinh ngày xx/yy/19xx; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: xx đường yy, phường xx, quận yy, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P.V.L và bà P.T.H; tiền án- tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2020 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11 (bị cáo có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H.M.N:

Ông M.S.H.C, sinh năm 1980 (có mặt);

Bà H.T.B, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: xx đường số yy, phường xx, quận yy, Thành phố Hồ ChíM.

Người bào chữa cho bị cáo H.M.N:

Ông Trần Minh Huệ - Trợ giúp viên pháp lý của TrungT trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hồ ChíM (có mặt);

Địa chỉ: 470 đường Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ ChíM.

Bị hại: Ông T.V.M, sinh năm 1963 (có mặt);

Địa chỉ: xx đường yy, Phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ ChíM.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà N.T.K.P (vắng mặt);

Địa chỉ: xx Đường số yy, Phường xx, Quận yy, Thành phố Hồ ChíM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 30/4/2020, bà Huỳnh Thu Phụng **ngụ tại nhà số xx đường yy, Phường xx, Quận 11** từ tầng trệt lên phòng ngủ ở lầu 1 thì phát hiện kết sắt của chồng là ông T.V.M để ở phòng ngủ lầu 1 bị mất trộm và cửa sổ phòng đang mở. Sau đó, bà Phụng xem lại camera gia đình thì phát hiện có 02 đối tượng đột nhập từ ngoài vào phòng và lấy đi chiếc kết sắt nên bà Phụng đến Công an Phường 16, Quận 11 trình báo. Công an Phường 16, Quận 11 tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra xử lý.

Qua điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xác định được H.M.N và P.B.P.Q là những đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nên tiến hành triệu tập N và Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 điều tra để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo H.M.N khai nhận như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 30/4/2020, N và Q gặp nhau ở tại khách sạn K.K, số xx đường yy, Phường 16, Quận 11. N rủ Q đi trộm cắp tài sản thì Q đồng ý. Q lấy xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số) chở N đi qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đi qua nhà số xx đường yy, Phường 16, Quận 11 thì N phát hiện thấy cửa sổ tại lầu 1 căn nhà còn mở nên N kêu Q dừng xe lại đứng canh giới để N đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. N leo lên lầu 1 của căn nhà trên lấy 01 hộp quẹt và 01 đồng hồ đeo tay trong tủ gỗ bỏ vào túi quần, N lấy một kết sắt loại nhỏ đưa xuống cho Q. Sau đó, N leo xuống và Q chở N cùng với kết sắt về nhà “T Đình” tại số 855 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6. Tại đây, N, Q và Trùm (không rõ lai lịch) dùng búa, ống sắt và cây vít để đục kết sắt thấy bên trong có:

4.000.000 đồng, 01 sợi dây chuyền vàng có mặt cầm thạch hình phật được bọc vàng, 01 chiếc nhẫn vàng và vài nhẫn Inox, 01 viên đá hình tỳ hưu, 01 viên đá hình bầu dục, 01 sổ giấy tờ.N và Q chia nhau mỗi người 1.500.000 đồng, chia T được 1.000.000 đồng. Sau đó,N về khách sạnK.K trước. Một lúc sau, Q quay về khách sạnK.K mang theo sợi dây chuyền cùng mặt hình phật, 01 đồng hồ đeo tay, 01 nhẫn vàng và mấy nhẫn Inox, 02 viên đá. Đến ngày 01/5/2020, Q chởN đến tiệm cầm đồ thuộc quận Bình Tân cầm sợi dây chuyền được 5.000.000 đồng, còn mặt dây chuyền không cầm được,N đưa Q giữ cùng giấy cầm sợi dây chuyền. Sau đó, Q chởN đến nhà T chia tiền cầm dây chuyền, Q vàN mỗi người được 1.500.000 đồng, T và Trùm mỗi người được 1.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo P.B.P.Q khai nhận như sau:

Vào rạng sáng ngày 30/4/2020, Q gặp N tại khách sạn K.K. Sau đó,N rủ Q đi trộm cắp tài sản, Q đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Dream (mượn của một người bạn không rõ lai lịch) chởN đi. Khi đi ngang nhà xx đường yy, Phường 16, Quận 11,N phát hiện thấy cửa tại lầu 1 không khóa nên kêu Q dừng xe đứng cạnh giới đến đột nhập vào trộm cắp tài sản. Sau khiN trộm được kết sắt, Q điều khiển xe chởN mang kết sắt đến nhà V.H.T tại số xx đường yy, Phường 9, Quận 6, không có T ở nhà mà cả hai gặp tên Trùm (không rõ lai lịch). Cả 03 dùng dụng cụ đục kết sắt thấy có tài sản như trên. Số tiền 4.000.000 đồng, Q vàN mỗi người 1.500.000 đồng, chia Trùm 1.000.000 đồng. Q và N mỗi người bỏ ra 500.000 đồng được 1.000.000 chia cho T và đưa cho Trùm giữ. Sau đó, Q giữ 02 viên đá rồi cùngN mang sợi dây chuyền, mặt dây chuyền, 04 đồng hồ, các nhẫn Inox bỏ trong túi vải quay lại khách sạnK.K gặp V. Cả hai nhờ V bán giúp những tài sản trên (không nói là tài sản trộm cắp có được) nhưng V chỉ nhận bán giúp sợi dây chuyền cùng mặt dây chuyền. Đến ngày 01/5/2020, cả hai quay lại tìm V hỏi việc bán tài sản, V nói bán không được và trả lại. Q chởN đến tiệm cầm đồC Phát SG tại số xx Tỉnh lộ yy, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân. Q đứng ngoài đợi còn N vào cầm sợi dây chuyền được 5.000.000 đồng, còn mặt dây chuyền không cầm được. Q vàN quay lại nhà T gặp Trùm, chia tiền cầm dây chuyền: Q vàN mỗi người 1.500.000 đồng, Trùm và T mỗi người 1.000.000 đồng. Q đưa giấy cầm dây chuyền, mặt dây chuyền hình phật, các đồng hồ và các nhẫn Inox cho Trùm mang đi bán, còn kết sắt để lại nhà T, các giấy tờ đốt bỏ. Một lúc sau, T về đến và đánhN nênN bỏ chạy về khách sạn KK. Sau đó, Q có quay lại nhà T tìm Trùm hỏi việc bán tài sản nhưng không gặp Trùm và T. Đến khi V.Q.A.V xin lại mặt dây chuyền trả lại cho bị hại. Q quay lại nhà T tìm Trùm nhưng không gặp, thấy mặt dây chuyền có tại nhà T nhưng đã bị tháo phần vàng bọc bên ngoài, Q lấy rồi đưa lại cho V.

Tiến hành cho H.M.N và P.B.P.Q đối chất về việc đối tượng V.H.T có ở nhà và tham gia đục kết sắt không thì cả Q vàN đều chỉ thấy T đi ra ngoài và không có tham gia đục kết sắt.

Tiến hành cho H.M.N và P.B.P.Q xem lại camera vụ trộm cắp tài sản tại số xx đường yy, Phường 16, Quận 11 vào ngày 30/4/2020 thì cảN và Q đều thừa nhận: Người điều khiển xe Dream đội mũ bảo hiểm đứng trước nhà số xx đường

yy, Phường 16, Quận 11 chính là Q, còn người thanh niên trực tiếp leo vào nhà trộm cắp tài sản chính là N.

V.Q.A.V khai nhận: V quen biết với người bạn tên P.B.P.Q. Vào rạng sáng ngày 30/4/2020, V đang ở phòng xx của khách sạn K.K, địa chỉ xx đường yy, Phường 16, Quận 11 thì Q gọi điện và kêu V xuống phòng xx của khách sạn KK để chơi. Khi xuống phòng xx, V gặp Q và N. Một lúc sau, Q và N bỏ đi. Đến trưa ngày 01/5/2020, Q và N về lại phòng 201 khách sạn KK gặp V. Cả hai mang theo một cái túi vải nhỏ bên trong có nhiều chiếc nhẫn bằng bạc, một cái đồng hồ và một sợi dây chuyền bằng vàng có mặt hình phật bằng cẩm thạch. Q nhờ V bán sợi dây chuyền vàng có mặt hình phật bằng cẩm thạch nhưng V không bán mà trả lại cho Q. Khoảng 1 tuần sau, V được bạn là anh T.Q.H nhờ tìm lại số tài sản bị mất trộm vào ngày 30/4/2020 tại số xx đường yy, Phường 16, Quận 11. Lúc này, V nhớ lại việc Q giữ những tài sản có đặc điểm giống với tài sản bị mất trộm nên liên lạc với Q để xin số tài sản bị mất. Q cho biết chỉ còn lại mặt dây chuyền bằng cẩm thạch và đưa lại cho V. V đem mặt dây chuyền đưa lại cho anh H để trả cho người nhà của bị hại.

Anh T.Q.H cũng thừa nhận có nhờ V tìm lại tài sản trả lại cho bị hại và V có đưa lại một mặt dây chuyền để trả lại cho bị hại. Số tài sản còn lại không tìm được.

Tiến hành làm việc với anh T.M.T là chủ tiệm cầm đồ C Phát SG được biết: Vào ngày 02/5/2020, tiệm cầm đồ C Phát SG có nhận cầm 01 sợi dây chuyền với số tiền 5.000.000 đồng từ 01 nam thanh niên tên N. Sau đó, có 01 phụ nữ mang giấy cầm đồ đến chuộc lại rồi bán sợi dây chuyền với số tiền 6.800.000 đồng cho tiệm cầm đồ. Mấy ngày sau, tiệm cầm đồ đã bán lại sợi dây chuyền trên cho 01 khách nam (không rõ lai lịch) với số tiền 7.000.000 đồng. Anh T không biết sợi dây chuyền do do phạm tội mà có.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác định số tài sản mà Q và N đã chiếm đoạt và tiến hành trưng cầu định giá tài sản bị mất. Tại bản kết luận định giá tài sản số 44/KLĐGTS ngày 05/5/2020 và bản kết luận định giá tài sản số 66/KLĐGTS ngày 10/7/2020 xác định giá trị số tài sản tại thời điểm ngày 30/4/2020 là:

- Két sắt mini một lớp hiệu SafeWell, kích thước 35x25x25cm, trọng lượng 12kg đã qua sử dụng: 1.700.000 đồng.
- Sợi dây chuyền vàng trọng lượng 01 lượng vàng 18K: 28.300.000 đồng.
- Mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch: 300.000 đồng.
- Viên đá hình dạng tỳ hưu màu vàng đen: 400.000 đồng.
- Viên đá hình bầu dục màu đen hoa văn trắng: 300.000 đồng.
- Đối với 05 đồng hồ đeo tay và 01 hộp quẹt do không rõ nhãn hiệu, chủng loại nên không trưng cầu định giá tài sản được.
- Tiền Việt Nam: 4.000.000 đồng.
- Tổng cộng: 35.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch; 01 viên đá hình dạng tỳ hưu màu vàng đen, 01 viên đá hình bầu dục màu đen hoa văn trắng, là những tài sản của ông T.V.M bị trộm cắp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản này cho ông M.

- 01 két sắt không có nhãn hiệu màu trắng, cánh cửa két sắt màu đen dài khoảng 60cm, cao khoảng 40cm, bên trong không có đồ vật, là tài sản bị thu giữ khi Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét nhà số xx đường yy, Phường 9, Quận 6. Ông T.V.M xác định két sắt này không phải là tài sản của ông bị chiếm đoạt. Do chưa làm việc được với V.H.T nên vẫn chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc két sắt này.

- 01 xe mô tô hiệu Luvias, biển số: 38H7-2212, số máy: 44S1-060310, số khung: S10BY-060308. Qua xác M biển số xe 38H7-2212 được cấp cho xe máy hiệu Sirius, có số máy, số khung khác xe thu giữ, xe do anh Lê Xuân Diệu đứng tên sở hữu. Anh Diệu đã bán xe trên cho người khác và không rõ lai lịch người mua xe. Tiếp tục xác M số máy: 44S1-060310, số khung: S10BY-060308 có biển số thật là 59L1-489.66 do chị N.T.K.P đứng tên sở hữu. Hiện chị P đã bán nhà đi khỏi địa phương, không xác định được nơi cư ngụ. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu biển số xe, và xe có số máy, số khung nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu.

- 01 thanh kim loại hình trụ có chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 1cm, 01 đầu có lỗ hình lục giác dùng gắn cây lục giác vào; 02 thanh kim loại, mỗi thanh có chiều dài khoảng 6cm, 01 đầu có hình lục giác dài khoảng 3cm, 01 đầu được đập dẹp dài khoảng 3cm. Đây là dụng cụ của bị cáo N chuẩn bị để đi trộm cắp xe máy.

- 01 điện thoại di động hiệu Cayennes, số Imei: 869117530078999, bên trong có 01 sim. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo N.

- 01 điện thoại di động hiệu Signature, số Imei: 355190614390227. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo N.

Về dân sự: Ông T.V.M yêu cầu bồi thường các tài sản bị trộm cắp là 44.000.000 đồng, gồm:

- Giá trị sợi dây chuyền là 28.300.000 đồng.
- Giá trị két sắt hiệu Safe Well là 1.700.000 đồng.
- Giá trị 05 đồng hồ đeo tay, mỗi đồng hồ 2.000.000 đồng, tổng cộng là 10.000.000 đồng.
- Số tiền 4.000.000 đồng có trong két sắt.

Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với H.M.N và P.B.P.Q về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố các bị cáo H.M.N và P.B.P.Q tội danh “Trộm cắp

tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- Bị hại là ông T.V.M xác định đã nhận lại được các tài sản: Mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch - Viên đá hình dạng tỳ hưu màu vàng đen - Viên đá hình bầu dục màu đen hoa văn trắng. Ông M không có yêu cầu gì thêm đối với các tài sản này. Ông T.V.M tự nguyện không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị 05 đồng hồ đeo tay (tổng cộng 10.000.000 đồng) và giá trị 01 hộp quẹt. Tổng số tiền còn lại ông M yêu cầu các bị cáo phải bồi thường là 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng).

- Bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C và bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật chấp nhận bồi thường cho bị hại là ông T.V.M $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

- Bị cáo P.B.P.Q chấp nhận bồi thường cho bị hại là ông T.V.M $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Căn cứ Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H.M.N từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo P.B.P.Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau:

* Về xử lý vật chứng:

- 01 mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch; 01 viên đá hình dạng tỳ hưu màu vàng đen; 01 viên đá hình bầu dục màu đen hoa văn trắng, là các tài sản bị trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định trả lại cho ông T.V.M là đúng quy định pháp luật nên không cần giải quyết lại trong vụ án.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe: 38H7-2212.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ có chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 1cm, 01 đầu có lỗ hình lục giác dùng gắn cây lục giác vào; 02 thanh kim loại, mỗi thanh có chiều dài khoảng 6cm, 01 đầu có hình lục giác dài khoảng 3cm, 01 đầu được đập dẹp dài khoảng 3cm. Đây là các dụng cụ bị cáo H.M.N dùng để trộm cắp xe máy.

- Trả lại cho bị cáo H.M.N 01 điện thoại di động hiệu Cayennes, số Imei: 869117530078999, bên trong có 01 sim. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo H.M.N 01 điện thoại di động hiệu Signature, số Imei: 355190614390227. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 để xử lý theo thẩm quyền: 01 kết sắt không có nhãn hiệu màu trắng, cánh cửa kết sắt màu đen dài khoảng 60cm, cao khoảng 40cm, bên trong không có đồ vật, là tài sản thu giữ khi khám xét nhà 855 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ ChíM.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận đối với 01 xe mô tô hiệu Luvias, số máy: 44S1-060310, số khung: S10BY-060308. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ ChíM tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị hại là ông T.V.M không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị 05 đồng hồ đeo tay (tổng cộng 10.000.000 đồng) và giá trị 01 hộp quẹt bị trộm cắp. Việc ôngM không yêu cầu bồi thường những khoản này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C và bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật chấp nhận bồi thường cho bị hại là ông T.V.M $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng, bị cáo P.B.P.Q chấp nhận bồi thường cho bị hại là ông T.V.M $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C và bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật và bị cáo P.B.P.Q phải có trách nhiệm bồi thường cho ôngM số tiền như trên.

Người bào chữa cho bị cáo H.M.N trình bày:

Thông nhất về điều khoản, tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế, thực hiện hành vi phạm tội do nhất thời, nông nổi, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, cha mẹ của bị cáo đã ly hôn và không còn chung sống với nhau nên bản thân bị cáo thiếu sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Với những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), quyết định hình phạt nhẹ nhất để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa đổi, trở về với cuộc sống xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội:

Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 30/04/2020, bị cáo H.M.N và bị cáo P.B.P.Q đã câu kết với nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước số xx đường yy, Phường 16, Quận 11, phát hiện cửa sổ lầu 1 không đóng nên bị cáo Q đứng canh giới cho bị cáo N đột nhập leo lên lầu 1 lấy cắp các tài sản như sau: 01 đồng hồ; 01 hộp quẹt và 01 kết sắt hiệu SafeWell bên trong có chứa: 4.000.000 đồng, 01 mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch, 01 viên đá hình dạng tỳ hưu màu vàng đen, 01 viên đá hình bầu dục màu đen hoa văn trắng, 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 01 lượng vàng 18K, 04 chiếc đồng hồ đeo tay. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo N và bị cáo Q đã lén lút chiếm đoạt là 35.000.000 đồng.

Đây là vụ án phạm tội có đồng phạm nhưng có sự câu kết giản đơn. Bị cáo H.M.N là kẻ chủ mưu và cũng chính là người thực hiện hành vi phạm tội, còn P.B.P.Q là đồng phạm tích cực với vai trò giúp sức.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của xã hội cần xử lý nghiêm. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo H.M.N và bị cáo P.B.P.Q đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo H.M.N, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo P.B.P.Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo H.M.N về việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử xét thấy: Khi phạm tội, bị cáo H.M.N chưa đủ 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật hạn chế nên bị cáo được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc cha mẹ của bị cáo đã ly hôn, bản thân bị cáo thiếu sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ không phải là căn cứ để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó, đề nghị này không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 mặt dây chuyền hình phật bằng cẩm thạch; 01 viên đá hình dạng tỳ hưu màu vàng đen; 01 viên đá hình bầu dục màu đen hoa văn trắng, là các tài sản của ông T.V.M bị trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra quyết định trả lại cho ông M là đúng quy định pháp luật nên không giải quyết lại trong vụ án.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe: 38H7-2212.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ có chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 1cm, 01 đầu có lỗ hình lục giác dùng gắn cây lục giác vào; 02 thanh kim loại, mỗi thanh có chiều dài khoảng 6cm, 01 đầu có hình lục giác dài khoảng 3cm, 01 đầu được đập dẹp dài khoảng 3cm, là các dụng cụ của bị cáo H.M.N dùng để trộm cắp xe máy.

- Trả lại cho bị cáo H.M.N 01 điện thoại di động hiệu Cayennes, số Imei: 869117530078999, bên trong có 01 sim, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo H.M.N 01 điện thoại di động hiệu Signature, số Imei: 355190614390227, là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

- Giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11: 01 kết sắt không có nhãn hiệu màu trắng, cánh cửa kết sắt màu đen dài khoảng 60cm, cao khoảng 40cm, bên trong không có đồ vật đã bị thu giữ khi khám xét nhà số 855 đường Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ ChíM để xử lý theo thẩm quyền.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận đối với 01 xe mô tô hiệu Luvias, số máy: 44S1-060310, số khung: S10BY-060308. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ ChíM tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là ông T.V.M không yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị 05 đồng hồ đeo tay (tổng cộng 10.000.000 đồng) và giá trị 01 hộp quẹt bị trộm cắp. Việc ôngM không yêu cầu bồi thường những khoản này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không giải quyết lại vấn đề này trong phần quyết định của bản án.

- Bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C và bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật chấp nhận bồi thường cho bị hại là ông T.V.M $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng, bị cáo P.B.P.Q chấp nhận bồi thường cho bị hại là ông T.V.M $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 17.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ buộc bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C và bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật và bị cáo P.B.P.Q phải có trách nhiệm bồi thường cho ôngM số tiền như trên.

Đối với đối tượng tên “Trùm”, đối tượng V.H.T và đối tượng người phụ nữ mang giấy cầm đồ đến chuộc sợi dây chuyền tại tiệm cầm đồC Phát SG, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, khi nào tìm được các đối tượng này sẽ xử lý sau.

Đối với anh TrầnMT là chủ tiệm cầm đồ C Phát SG và V.Q.A.V do chưa đủ căn cứ để xác định có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo H.M.N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo H.M.N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02/10/2020.

Căn cứ Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo P.B.P.Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo P.B.P.Q 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/7/2020.

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C và bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm bồi thường cho ông T.V.M số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Buộc bị cáo P.B.P.Q có trách nhiệm bồi thường cho ông T.V.M số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Việc bồi thường được thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C, bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật và bị cáo P.B.P.Q chậm thực hiện việc bồi thường thì sẽ phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe: 38H7-2212.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 thanh kim loại hình trụ có chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 1cm, 01 đầu có lỗ hình lục giác dùng gắn cây lục giác vào; 02 thanh kim loại, mỗi thanh có chiều dài khoảng 6cm, 01 đầu có hình lục giác dài khoảng 3cm, 01 đầu được đập dẹp dài khoảng 3cm.

- Trả lại cho bị cáo H.M.N 01 điện thoại di động hiệu Cayennes, số Imei: 869117530078999, bên trong có 01 sim.

- Trả lại cho bị cáo H.M.N 01 điện thoại di động hiệu Signature, số Imei: 355190614390227.

- Giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11: 01 kết sắt không có nhãn hiệu màu trắng, cánh cửa kết sắt màu đen dài khoảng 60cm, cao khoảng 40cm, bên trong không có đồ vật để xử lý theo thẩm quyền.

- Thông báo trong thời hạn 12 tháng để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận đối với 01 xe mô tô hiệu Luvias, số máy: 44S1-060310, số khung: S10BY-060308. Quá thời hạn trên kể từ ngày Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 88/LNK-ĐCSHS ngày 24/7/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 124/LNK-ĐCSHS ngày 15/10/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự:

- Bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C và bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật chịu án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo P.B.P.Q chịu án phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự:

- Bị cáo H.M.N, do ông M.S.H.C và bà H.T.B là người đại diện theo pháp luật chịu án phí là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị cáo P.B.P.Q chịu án phí là 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Vĩ Bửu